

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2017/HSST

Ngày: 22/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Luân

Bà Nguyễn Thị Ngoan

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Anh Thơ

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Mạnh Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2017/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2017/HSST-QĐXX ngày 08 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1992;

Nơi ĐKKHKT: thôn H, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang;

Trình độ văn hóa 06/12; Nghề nghiệp: tự do

Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Nguyễn Văn L, SN 1970; con bà Nguyễn Thị Ng, SN 1972;

Vợ: Trần Thị Ph, sinh năm 1993;

Con: có 01 con, sinh năm 2016

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân:

- Tại bản án số: 101/2014/HSST ngày 26/12/2014 bị TAND huyện V, Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/4/2015, thi hành xong phần án phí HSST ngày 10/4/2015)

- Ngày 24/8/2017 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản”

Bị can hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên theo lệnh tạm giam của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

*** Người bị hại:** Anh Triệu Hùng H, sinh năm 1991(Vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: thôn N, TT Ph, huyện B, tỉnh Bắc Kạn

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1985 (Có mặt)

Nơi ĐKKHKT: xóm Tr, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Hiện trú tại: thôn Ngh, xã Ph, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết với anh Triệu Hùng H nên khoảng đầu tháng 8 năm 2017 Nguyễn Văn T đến ở nhờ phòng trọ của anh H tại thôn Đại Sơn, xã Hoàn S, huyện T, tỉnh Bắc Ninh để chờ xin việc. Vì không có tiền chi tiêu cá nhân, nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh H.

Sáng ngày 17/8/2017, T và H đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng – đen – bạc đến chơi và ăn cơm tại chỗ làm của anh Nguyễn Văn Ch tại thôn Ngh, xã Ph, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh. Đến khoảng gần 13 giờ cùng ngày, T và H đi xe mô tô về phòng trọ của H, để xe ở sân rồi cùng nhau lên phòng. H để chìa khóa xe ở đầu giường rồi đi ngủ. Lúc này, trong phòng chỉ có T và H. Thấy điều kiện thuận lợi, T nảy sinh ý định trộm cắp xe của H. T lấy thìa khóa xe đi xuống sân mở

khóa xe và dắt xe ra ngoài cổng. Khi đang dắt xe, T gặp chị Đào Thị Th là chủ nhà trọ. Chị Th hỏi T dắt xe đi đâu thì T bảo đi mua cơm trưa. Biết T là bạn của H nên chị Th không nghi ngờ gì và vào trong nhà. Sau khi lấy xe, T điều khiển xe máy quay về chỗ làm của anh Nguyễn Văn Ch, nhờ anh Ch chỉ chỗ cấm xe. Ch hỏi T xe của ai thì T nói là xe của H và H đã đồng ý cho T cấm xe. Do tin tưởng T nên Ch đã gọi điện cho anh Nguyễn Văn Th đến chỗ làm của mình và hỏi Th cho T vay tiền. Th đồng ý cho T vay tiền nhưng vì không quen biết nên yêu cầu T để chiếc xe mô tô BKS 97F8 – 6286 lại làm tin. Th có hỏi T về nguồn gốc chiếc xe này thì T nói là xe của T. Do tin tưởng nên Th cho T vay 2.200.000đ. T hẹn Th vài hôm nữa sẽ đến trả tiền và lấy lại xe. Vài ngày sau Th có nhờ Ch gọi T đến để đòi tiền nhưng Ch không liên lạc được với T. Vì nể bạn bè nên anh Ch đã lấy tiền của mình trả cho Th và mang chiếc xe mô tô BKS 97F8 – 6286 về chỗ mình.

Khi biết chiếc xe máy trên là do T trộm cắp của H, anh Ch đã tự nguyện giao nộp chiếc xe cho Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Du để phục vụ công tác điều tra. Đồng thời yêu cầu T trả lại số tiền 2.200.000đ mà Ch đã trả cho anh Th để lấy xe cho T.

Tại biên bản họp Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiên Du kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu vàng – đen – bạc BKS: 97F8-6286, số máy 5C63366024, số khung 5C630AY365969 đã qua sử dụng, có giá trị còn lại là 7.000.000đ

Ngày 22/10/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H chiếc xe mô tô nói trên. Anh H nhận xe và không có yêu cầu gì khác về mặt dân sự.

Bản Cáo trạng số 121/CTr-VKS ngày 09/11/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận vào khoảng hơn 13 giờ ngày 17/8/2017, lợi dụng lúc anh H ngủ say, bị cáo đã lén lút trộm cắp của anh H chiếc xe máy nhãn hiệu

Yamaha Sirius, màu vàng – đen – bạc, BKS: 97F8-6286. Sau khi trộm cắp được tài sản, bị cáo đã mang đến chỗ anh Ch nhờ anh Ch chỉ chỗ cầm cố xe máy. Sau đó, được anh Th cho vay số tiền 2.200.000đ, bị cáo đã để lại chiếc xe trên cho anh Th làm tin và hứa sẽ trả lại cho Th số tiền đã vay. Bị cáo sử dụng số tiền có được để chi tiêu cá nhân hết. Hiện bị cáo đang bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên khởi tố và bắt tạm giam về hành vi “trộm cắp tài sản”. Sau khi bị bắt, bị cáo được biết anh Ch đã trả thay bị cáo số tiền 2.200.000đ cho anh Th và giao nộp chiếc xe máy cho cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Du. Bị cáo sẽ có trách nhiệm trả lại số tiền trên cho anh Ch.

Người bị hại, anh Triệu Hùng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra anh H khai anh có bị mất chiếc xe máy Yamaha Sirius BKS 97F8-6286 nay đã được cơ quan điều tra trả lại và không có yêu cầu thêm về phần dân sự. Về mức hình phạt đối với bị cáo, anh H đề nghị HĐXX xét xử theo pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn Ch trình bày: Anh không biết bị cáo T trộm cắp xe và nhờ anh cầm cố hộ, anh đã trả số tiền 2.200.000đ cho anh Th để lấy lại chiếc xe cho bị cáo T. Sau khi biết chiếc xe máy trên là tài sản T phạm tội mà có anh đã mang chiếc xe máy giao nộp cho cơ quan công an. Nay anh không yêu cầu bị cáo phải trả lại anh số tiền trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du sau khi phân tích, đánh giá tính chất, nguyên nhân, động cơ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 10 đến 14 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng: tài sản bị trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại, vào ngày 22/10/2017. Do đó không đề nghị giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không đề nghị giải quyết.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, của những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 17/8/2017, lợi dụng sơ hở anh Triệu Hùng H, Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe máy Yamaha Sirius BKS: 97F8-6286 của anh H. Giá trị chiếc xe máy là 7.000.000đ. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang, lo lắng cho người có tài sản, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và dư luận xấu trong xã hội. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Năm 2014 bị cáo bị tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Ngoài hành vi trên, T còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khác tại Phú Bình, Thái Nguyên và hiện tại đang bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh

Thái Nguyên truy tố về tội “Trộm cắp tài sản”. Từ những tình tiết nêu trên có thể thấy Nguyễn Văn T là đối tượng coi thường pháp luật, khó giáo dục, cải tạo do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải về hành vi của mình. Do vậy cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe máy Yamaha Sirius BKS 97F8-6286 do anh Nguyễn Văn Ch nộp là tài sản do bị cáo trộm cắp. Cơ quan cảnh sát điều tra đã quyết định trả lại chiếc xe máy trên cho chủ sở hữu là anh Triệu Hùng H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không đề nghị giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự. Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt Nguyễn Văn T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận;

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Những NTGTT;
- Lưu HS, VP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Trường